

Số: 528/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 240/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc L** - sinh năm 1951; Đăng ký hộ khẩu thường trú: phố K, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Cư trú tại: phố P, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình V** - sinh năm 1951; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: phố K, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Đình V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà L, ông V xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Thanh P (nữ), sinh ngày 25/10/1977 và Nguyễn Phương M (nữ), sinh ngày 16/11/1984. Các con chung đã thành niên và khỏe mạnh.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Bà L, ông V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Bà L, ông V xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên